

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 38/2021/HS-PT
Ngày 06 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Ông Nguyễn Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T) đối với Bản án hình sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1977; tên gọi khác: Nguyễn Văn T; sinh năm 1978; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Khu ĐT, xã N, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; bố đẻ: Nguyễn Trọng TR, sinh năm 1947 (Đã chết); mẹ đẻ: Chử Thị H, sinh năm 1947; anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1982, con: Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Năm 1993 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an quận Đống Đa, T phố Hà Nội xử lý vi phạm hành chính.

+ Ngày 22/7/1998, Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/1998. Các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện LT ngày 17/12/2020. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã N, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 10, xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/9/2020 Nguyễn Trọng T đưa vợ là chị Nguyễn Thị D, (chị D đang mang thai tháng thứ 8, bị ong đốt vào chân) đến khám tại Trung tâm y tế huyện LT. Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2020, chị D được bố trí nằm điều trị tại phòng bệnh số 105 – tầng 1 thuộc khu nhà điều trị nội trú chất lượng cao của Trung tâm y tế huyện LT. Tại thời điểm này, phòng 105 có 07 giường bệnh. Giữa phòng thẳng cửa ra vào là lối đi rộng khoảng 03 mét, hai bên lối đi là hai dãy giường bệnh, các giường bệnh trong phòng đều kê đầu giường sát với tường bao của phòng bệnh, khoảng cách giữa các giường bệnh ở mỗi dãy khoảng 80 cm. Trong đó, dãy bên tay phải theo hướng cửa vào có 04 giường bệnh: giường bệnh thứ nhất là ông Triệu Văn Phong, sinh năm 1953 ở khu ĐT, xã N, huyện LT; giường bệnh thứ hai là anh Đỗ Minh D, sinh năm 1981 ở khu 14, xã Tứ Xã, huyện LT; giường bệnh thứ ba là chị Tạ Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1991 ở thôn 10, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng; giường bệnh thứ tư là giường chị D nằm; dãy bên tay trái có 03 giường bệnh, có 01 bệnh nhân nằm ở giường thứ ba là cụ Khổng Thị Đường, sinh năm 1932 ở khu 4, xã Tứ Xã, huyện LT. Trong quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện LT, Nguyễn Trọng T ở tại phòng bệnh chăm sóc chị D.

Buổi tối ngày 14/9/2020 phòng bệnh số 105 có con trai, con dâu đến thăm ông Triệu Văn Phong, và 02 người phụ nữ đến thăm cụ Khổng Thị Đường. Những người đến chơi thăm đều ngồi tại các ghế nhựa, ghế kim loại xung quanh giường bệnh sau đó đi về, không đi đến những vị trí giường bệnh của những bệnh nhân khác trong phòng. Ngoài ra không có người nào khác vào phòng.

Đêm 14/9/2020, trong phòng bệnh có 05 bệnh nhân cùng anh Nguyễn Tiến D (chồng chị Tạ Thị Ngọc Ánh), chị Khổng Thị Lý (con gái cụ Khổng Thị Đường) và Nguyễn Trọng T.

Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2020, anh Nguyễn Tiến D, chị Ánh nằm ngủ tại giường bệnh của chị Ánh, anh Nguyễn Tiến D và chị Ánh nằm ngược chiều nhau, anh Nguyễn Tiến D nằm quay đầu ra lối đi của phòng bệnh, nằm giáp với giường bệnh của anh Đỗ Minh D. Trước khi đi ngủ, anh Nguyễn Tiến D đút 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 4.387.000 đ gồm nhiều mệnh giá tiền khác nhau, bên trong ví còn một số giấy tờ cá nhân khác. Trong lúc ngủ, chiếc ví bị rơi xuống nền nhà tương ứng với vị trí nằm của anh Nguyễn Tiến D, ở khoảng giữa giường bệnh chị Ánh và giường bệnh của anh Đỗ Minh D, Khoảng 06 giờ sáng ngày 15/9/2020, Nguyễn Trọng T ngủ dậy, đi vệ sinh, khi đi qua giường của chị Ánh và giường của anh Đỗ Minh D, T phát hiện chiếc ví đang nằm trên nền nhà giữa hai giường bệnh trên. Lúc này, T thấy trong phòng có anh Đỗ Minh D, anh Nguyễn Tiến D, chị Ánh, chị D, cụ Đường đang ngủ, những người khác đều đã đi ra ngoài, không ai để ý nên T đi lại, nhặt, mở ví lấy tiền để ở các ngăn trong ví đút vào túi quần T đang mặc, còn các giấy tờ và số tiền 37.000 đồng, T không lấy. Sau khi lấy tiền, T để chiếc ví ở lại vị trí cũ. Sau đó, T đi về nhà ở, lấy số tiền ra kiểm đếm, xác định số tiền là 4.350.000 đồng. T cất giấu số tiền trong túi chiếc áo khoác màu trắng xanh để tại chiếc hòm tôn ở gầm cầu thang của gia đình.

Đến 06 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, anh Nguyễn Tiến D thức dậy, đứng dưới nền ở khoảng giữa giường bệnh chị Ánh và giường bệnh của anh Đỗ Minh D để gấp chăn, chị D cũng thức giấc và nằm trên giường bệnh, quay mặt ra phía ngoài cửa, nhìn thấy chiếc ví dưới nền nhà, chị D chỉ tay, nói với anh Nguyễn Tiến D “ví của anh rơi kia”. Anh Nguyễn Tiến D cúi xuống nhặt ví, đút vào túi quần, không kiểm tra lại ví. Rồi anh Nguyễn Tiến D đi mua đồ ăn sáng cho vợ thì phát hiện bị mất số tiền hơn 4.000.000 đồng trong ví. Anh Nguyễn Tiến D quay về phòng và nói với mọi người trong phòng việc mình bị mất tiền trong ví, Nguyễn Trọng T cũng có mặt trong phòng nhưng T không nhận việc mình đã lấy tiền của anh Nguyễn Tiến D.

Cùng ngày 15/9/2020, anh D trình báo nội D sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện LT, giao nộp chiếc ví giả da màu đen, loại ví gấp, ở trạng thái gấp chiếc ví có kích thước 12,7x10,1 cm, trên một mặt của ví, phía trên góc bên phải có in dòng chữ “LEATHER”, màu trắng, bên trong ví có: 37.000 đồng (ba mươi bảy nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Tiến D số 132161144, cấp ngày 12/8/2017, nơi cấp Công an tỉnh Phú Thọ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 010149021659, cấp ngày 20/12/2017, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái; 01 đăng ký xe mô tô biển số 19E1 - 181.05; 01 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có in dòng chữ “AI NHẬT ĐƯỢC LÀM ƠN CHO TÔI XIN CHUỘC LẠI; NGUYỄN TIẾN D, SĐT 0964736693/0984577591; ĐC: THÔN 15, NGỌC QUAN, ĐOAN HÙNG, PHÚ THỌ; TÔI XIN CHÂN T CẢM ƠN VÀ HẬU TẠ”. Sau khi tiếp

nhận trình báo, CQCSĐT Công an huyện LT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai các nhân chứng, lập hồ sơ giải quyết. Ngày 16/9/2020, sau khi CQCSĐT Công an huyện LT triệu tập làm việc, Nguyễn Trọng T đã thừa nhận việc lấy số tiền 4.350.000 đ trong ví của anh Nguyễn Tiến D rơi trên nền nhà, tự nguyện giao nộp số tiền và chiếc áo khoác màu trắng xanh nêu trên cho CQĐT Công an huyện LT.

Tại CQĐT, Nguyễn Trọng T khai nhận: Vì chị D bị ong đốt, chân sưng, đau nhức không tự đi lại được nên từ khi chị D được bố trí nằm điều trị tại phòng 105, T luôn ở trong phòng cho đến khoảng 06 giờ sáng ngày 15/9/2020 thì về nhà ở lấy đồ ăn sáng cho chị D. T không trộm cắp tài sản của anh D vì T không biết chiếc ví rơi trên nền phòng bệnh đó là của anh D do buổi tối ngày 14/9/2020, trong phòng số 105 có nhiều người ra, vào thăm người bệnh.

Quá trình làm việc với CQĐT những người làm chứng trình bày: buổi tối ngày 14/9/2020, phòng bệnh 105 có 01 người nam giới và 03 nữ giới vào thăm bệnh nhân (thăm ông Triệu Văn Phong và cụ Khổng Thị Đường), ngoài ra không có người nào khác ra, vào phòng bệnh. Khi vào thăm bệnh nhân những người này chỉ ngồi xung quanh giường bệnh, không ai đi, đến, đứng tại khu vực giường bệnh của chị D, chị Ánh, anh Đỗ Minh D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ: Khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T). Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên miễn phạt bổ sung cho bị cáo, tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021, bị cáo T kháng cáo với nội D: Tòa sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 8 tháng tù giam là quá nặng và không đúng tội. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để đảm bảo công bằng cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội D kháng cáo và trình bày ngày 14/9/2020, bị cáo T đưa vợ là chị Nguyễn Thị D đến khám tại Trung tâm y tế huyện LT. Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2020, chị D được bố trí nằm điều trị tại phòng bệnh số 105 – tầng 1 thuộc khu nhà điều trị nội trú chất lượng cao của Trung tâm y tế huyện LT. T ở lại bệnh viện để trông chị D. Khoảng 06 giờ sáng ngày 15/9/2020, T ngủ dậy, đi vệ sinh, khi đi qua giường của chị Ánh và giường của anh Đỗ Minh D, T phát hiện chiếc ví đang nằm trên nền nhà giữa hai giường bệnh trên. T thấy trong phòng đang ngủ, những người khác đều đã đi ra ngoài, không ai để ý nên T đi lại, nhặt, mở ví lấy tiền để ở các ngăn trong ví đút vào túi quần T đang mặc còn các giấy tờ và số tiền 37.000 đồng, T không lấy. Sau khi lấy tiền, T để chiếc ví ở lại vị trí cũ. Sau đó, T đi về nhà ở, lấy số tiền ra đếm được 4.350.000 đồng. T cất số tiền vào trong túi chiếc áo khoác để tại chiếc hòm tôn ở gầm cầu thang của gia đình và đi tắm

rửa, sau khi tắm rửa xong, T mua thức ăn sáng mang đến cho chị D. T không biết chiếc ví là của anh Nguyễn Tiến D. Do vậy, T không phạm tội “Trộm cắp tài sản” như cấp sơ thẩm đã tuyên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù là quá cao nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi đã lấy tiền từ chiếc ví nhưng bị cáo cho rằng mình không trộm cắp tài sản của anh D vì bị cáo không biết chiếc ví rơi trên nền nhà là của anh D nên bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo như bị cáo khai khi bị cáo ngủ dậy và đi vệ sinh, bị cáo nhìn thấy 01 chiếc ví được nằm ở nền nhà giữa 02 giường bệnh của chị Tạ Thị Ngọc Ánh (vợ anh Nguyễn Tiến D) và giường của anh Đỗ Minh D. Bị cáo phải nhận thức được chiếc ví đó là của chị Ánh, anh Nguyễn Tiến D hay của anh Nguyễn Minh D bị rơi tức là có chủ sở hữu chứ không phải chiếc ví rơi ở vị trí phía bên ngoài phòng điều trị. Hơn nữa, khi mọi người trong phòng đang ngủ, có một số người thức dậy nhưng đã đi ra khỏi phòng thì bị cáo mới nhặt ví lên và lấy số tiền trong ví đút vào túi quần bị cáo đang mặc. Sau khi lấy tiền bị cáo để lại chiếc ví ở vị trí cũ và đi về nhà đếm được 4.350.000 đồng cất giấu trong chiếc áo khoác để trong hòm tôn. Khi anh Nguyễn Tiến D phát hiện bị mất tiền trong ví, anh D đã thông báo và hỏi mọi người trong phòng về việc bị mất tiền, lúc đó có mặt bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến gì và coi như không biết, chỉ khi anh D có đơn đề nghị và Cơ quan điều tra đến giải quyết thì bị cáo mới khai nhận nhìn thấy chiếc ví rơi xuống nền nhà và việc mình lấy tiền trong ví rồi sau đó bị cáo mới nộp lại số tiền cho Cơ quan điều tra.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: “Trộm cắp tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Do bị cáo không T khẩn khai báo, Tòa án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo mà chỉ xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc toàn diện đến tính chất, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân xấu của bị cáo... để quyết định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo quanh co, không T khẩn khai báo và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo theo đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt theo bản án của cấp sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T). Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T (Nguyễn Văn T) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện LT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn VP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn